

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**  
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

##### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch
Ông Đặng Thế Vinh	Thành viên
Ông Đỗ Quang Vinh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Ông Phạm Đức Tuấn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Ông Dương Văn Thành	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Ông Hà Sỹ Vĩnh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Ông Nguyễn Hồng Long	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Bà Bùi Minh Hương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)

##### **Ban Kiểm soát**

Ông Mai Khánh Chung	Trưởng ban
Ông Lê Quang Trung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)
Bà Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên
Bà Tô Thị Phương Loan	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2012)

##### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Tính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Quách Tá Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Sinh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2012)

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

---

**Nguyễn Văn Minh**  
**Tổng Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013*

Số: /Deloitte-AUDHN-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 4 đến trang 26. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm 2011 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với ý kiến chấp nhận toàn phần, theo Báo cáo kiểm toán số 60804559/15384998 ngày 20 tháng 3 năm 2012.

### Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

---

**Trương Anh Hùng**  
**Phó Tổng giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0029/KTV  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 15 tháng 3 năm 2013  
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

---

**Trần Duy Cường**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0797/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 01-DNBH**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
<b>A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>775.804.340.604</b>	<b>1.479.220.418.030</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>		<b>40.103.087.430</b>	<b>46.819.510.177</b>
1. Tiền mặt tại quỹ	111		2.597.808.908	2.198.761.851
2. Tiền gửi ngân hàng	112		37.505.278.522	44.620.748.326
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>566.154.606.366</b>	<b>520.868.652.778</b>
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		50.000.000.000	-
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		516.154.606.366	520.868.652.778
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>6</b>	<b>161.595.494.491</b>	<b>903.261.938.954</b>
1. Phải thu khách hàng	131		144.225.004.168	885.470.299.043
2. Trả trước cho người bán	132		25.100.000	345.316.000
3. Các khoản phải thu khác	138		21.117.015.067	19.304.461.134
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.771.624.744)	(1.858.137.223)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.322.146.406</b>	<b>982.219.526</b>
1. Nguyên liệu, vật liệu	142		1.292.906.976	907.982.018
2. Công cụ, dụng cụ	143		29.239.430	74.237.508
<b>V. Tài sản lưu động khác</b>	<b>150</b>		<b>6.629.005.911</b>	<b>7.288.096.595</b>
1. Tạm ứng	151		2.239.755.948	2.167.491.759
2. Chi phí trả trước	152		4.337.149.963	5.120.604.836
3. Các khoản thế chấp, ký cược ngắn hạn	154		52.100.000	-
<b>B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>109.097.334.056</b>	<b>85.089.466.966</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>210</b>		<b>94.301.774.695</b>	<b>17.679.290.329</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	211	7	76.750.673.622	4.039.566.924
- Nguyên giá	212		90.203.831.233	13.496.381.406
- Giá trị hao mòn lũy kế	213		(13.453.157.611)	(9.456.814.482)
2. Tài sản cố định vô hình	217	8	17.551.101.073	13.639.723.405
- Nguyên giá	218		18.343.227.962	14.166.963.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(792.126.889)	(527.240.257)
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>220</b>	<b>9</b>	<b>8.331.268.000</b>	<b>60.935.285.276</b>
1. Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		14.719.049.811	65.136.880.000
2. Đầu tư dài hạn khác	228		-	4.469.045.276
3. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	229		(6.387.781.811)	(8.670.640.000)
<b>III. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.464.291.361</b>	<b>6.474.891.361</b>
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		464.291.361	474.891.361
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>884.901.674.660</b>	<b>1.564.309.884.996</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 01-DNBH**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2011
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>424.792.328.705</b>	<b>1.127.224.422.747</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>128.501.992.274</b>	<b>160.562.802.207</b>
1. Phải trả người bán	313	10	82.855.121.378	131.852.430.361
2. Người mua trả tiền trước	314		1.164.990.434	1.802.099.054
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315	11	6.324.366.898	3.572.714.942
4. Phải trả công nhân viên	316		25.145.418.950	18.881.993.649
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	318	12	4.976.016.703	2.083.568.848
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	353		8.036.077.911	2.369.995.353
<b>II. Dự phòng nghiệp vụ</b>	<b>330</b>	<b>13</b>	<b>296.260.271.918</b>	<b>966.013.960.751</b>
1. Dự phòng phí	331		198.760.812.128	158.821.887.127
2. Dự phòng bồi thường	333		63.290.932.502	776.985.296.368
3. Dự phòng dao động lớn	334		34.208.527.288	30.206.777.256
<b>III. Nợ khác</b>	<b>340</b>		<b>30.064.513</b>	<b>647.659.789</b>
1. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		5.000.000	5.000.000
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	347		25.064.513	52.843.193
3. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	351		-	589.816.596
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>460.109.345.955</b>	<b>437.085.462.249</b>
<b>I. Nguồn vốn, quỹ</b>	<b>410</b>	<b>14</b>	<b>460.109.345.955</b>	<b>437.085.462.249</b>
1. Nguồn vốn kinh doanh	411		380.000.000.000	380.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần			12.000.000.000	12.000.000.000
3. Cổ phiếu quỹ			(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	414		4.575.165.052	1.859.374.902
5. Quỹ dự phòng tài chính	415		2.715.790.150	-
6. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		8.984.090.302	5.524.474.489
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65.732.700.451	51.600.012.858
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>884.901.674.660</b>	<b>1.564.309.884.996</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2011
1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm (Đồng Việt nam)	30.644.917.399	75.711.502.191
2. Ngoại tệ (Đô la Mỹ)	4.542,43	186.391,04

---

**Nguyễn Văn Minh**  
**Tổng giám đốc**


---

**Phạm Minh Trí**  
**Người lập biểu kiểm**  
**Phó phòng kế toán**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 02-DNBH**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2012	2011
1. Thu phí bảo hiểm gốc	01		454.964.873.223	407.402.528.938
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		25.301.921.391	18.925.915.188
3. Các khoản giảm trừ:	03		80.091.791.376	105.415.079.791
- Phí nhượng tái bảo hiểm	04		74.101.628.685	99.259.007.055
- Hoàn phí bảo hiểm	06		5.990.162.691	6.156.072.736
4. Tăng dự phòng phí	08		(39.938.925.001)	(9.094.111.857)
5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	09		17.698.384.621	22.751.888.004
6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	10		116.785.405	237.232.594
- Thu nhượng tái bảo hiểm	12		116.785.405	237.232.594
<b>7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>14</b>		<b>378.051.248.263</b>	<b>334.808.373.076</b>
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		155.846.533.783	150.775.138.054
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		10.879.491.377	9.004.197.002
10. Các khoản giảm trừ	17		64.335.248.655	52.739.821.261
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		64.066.129.059	52.394.108.265
- Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		22.001.850	169.336.477
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		247.117.746	176.376.519
11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21		102.390.776.505	107.039.513.795
12. Tăng dự phòng bồi thường	23		4.812.974.931	16.571.317.446
13. Số trích dự phòng dao động lớn trong kỳ	24		4.001.750.032	9.627.400.930
14. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	25		86.524.664.642	68.235.721.570
14.1 Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		80.135.055.920	63.857.659.226
14.2 Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	34		6.389.608.722	4.378.062.344
<b>15. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>41</b>		<b>197.730.166.110</b>	<b>201.473.953.741</b>
<b>16. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>42</b>		<b>180.321.082.153</b>	<b>133.334.419.335</b>
17. Chi phí quản lý doanh nghiệp	44	15	161.877.822.673	131.006.175.025
<b>18. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>45</b>		<b>18.443.259.480</b>	<b>2.328.244.310</b>
19. Doanh thu hoạt động tài chính	46	16	70.952.043.111	79.063.224.049
20. Chi phí hoạt động tài chính	47	17	(2.075.933.041)	9.352.458.661
<b>21. Lợi nhuận hoạt động tài chính</b>	<b>51</b>		<b>73.027.976.152</b>	<b>69.710.765.388</b>
22. Thu nhập hoạt động khác	52		810.128.532	105.570.340
23. Chi phí hoạt động khác	53		400.070	34.912.885
<b>24. Lợi nhuận hoạt động khác</b>	<b>54</b>		<b>809.728.462</b>	<b>70.657.455</b>
<b>25. Tổng lợi nhuận kế toán</b>	<b>55</b>		<b>92.280.964.094</b>	<b>72.109.667.153</b>
<b>26. Lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>59</b>		<b>92.465.706.041</b>	<b>71.047.851.183</b>
27. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60	18	23.116.426.510	17.761.962.796
28. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	61	19	(27.778.680)	31.901.349
<b>29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>62</b>		<b>69.192.316.264</b>	<b>54.315.803.008</b>
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	63	20	1.878,09	1.474,30

---

**Nguyễn Văn Minh**  
**Tổng giám đốc**


---

**Phạm Minh Trí**  
**Người lập biểu kiểm**  
**Phó phòng kế toán**

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

---

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**MẪU SỐ B 03-DNBH**

Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>2012</b>	<b>2011</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ các khoản nợ phí và hoa hồng	02	470.240.691.733	423.439.679.936
2. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	03	86.215.684	1.064.346.280
3. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	04	593.933.833.099	148.146.376.136
4. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	05	(108.844.312.366)	(142.876.787.880)
5. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm	06	(107.396.312.648)	(94.192.482.582)
6. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(42.509.319.548)	(28.473.750.988)
7. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	08	(58.983.606.678)	(51.058.801.480)
8. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ Nhà nước	09	(49.684.632.126)	(56.318.909.027)
9. Trả tiền cho các khoản nợ khác	10	(629.435.833.509)	(145.047.881.813)
10. Tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán	11	(38.246.506.247)	(29.366.069.310)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>29.160.217.394</b>	<b>25.315.719.272</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	25	(80.883.714.127)	(13.879.295.245)
2. Tiền thu từ khoản đầu tư vào đơn vị khác	21	202.305.092.913	122.323.200.000
3. Tiền thu lãi đầu tư	22	72.798.974.101	73.870.948.306
4. Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	24	(196.000.000.000)	(175.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(1.779.647.113)</b>	<b>7.314.853.061</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền lãi đã trả cho các nhà đầu tư vào doanh nghiệp	36	(34.092.748.000)	(29.560.530.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(34.092.748.000)</b>	<b>(29.560.530.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(6.712.177.719)</b>	<b>3.070.042.333</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>46.819.510.177</b>	<b>43.736.951.338</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.245.028)	12.516.506
<b>Tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>40.103.087.430</b>	<b>46.819.510.177</b>

---

 Nguyễn Văn Minh  
 Tổng giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

---

 Phạm Minh Trí  
 Người lập biểu kiểm  
 Phó phòng kế toán

---

 Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính



# **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DNBH**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18 tháng 10 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC3/KDBH ngày 26 tháng 7 năm 2011. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 380 tỷ đồng.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội và 9 chi nhánh: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nông nghiệp Hà Nội (“ABIC”) Hà Nội, ABIC Hồ Chí Minh, ABIC Đà Nẵng, ABIC Nghệ An, ABIC Đắk Lak, ABIC Hải Phòng, ABIC Khánh Hòa, ABIC Cần Thơ, ABIC Thanh Hóa.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 425 người (ngày 31 tháng 12 năm 2011: 411 người).

#### **Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

### **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

#### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

#### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 30 tháng 7 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 125/2012/TT-BTC (“Thông tư 125”) về hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài thay thế cho Thông tư số 156/2007/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2007 (“Thông tư 156”). Thông tư 125 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2012. Thông tư 125 quy định về chế độ tài chính, bao gồm các quy định về vốn, dự phòng nghiệp vụ, đầu tư tài chính, doanh thu - chi phí, chế độ báo cáo và thông tin quản trị về cơ bản là giống như Thông tư 156.

Ngày 24 tháng 10 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC (“Thông tư 179”) quy định việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư 179 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư 179 đưa ra hướng dẫn cụ thể về tỷ giá áp dụng đối với việc thanh toán và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ. Ban Giám đốc đánh giá Thông tư 179 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DNBH**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

### **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI (Tiếp theo)**

Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 125, và Thông tư 179 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là không trọng yếu.

Ngày 28 tháng 12 năm 2012, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 232/2012/TT-BTC (“Thông tư 232”) hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Việc áp dụng Thông tư 232 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, tình hình bồi thường và nhiều thông tin quan trọng khác. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng từ năm tài chính 2014. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

### **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### **Công cụ tài chính**

##### ***Ghi nhận ban đầu***

##### ***Tài sản tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác.

##### ***Công nợ tài chính***

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác (không bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và bảo hiểm thất nghiệp), dự phòng bồi thường và công nợ tài chính khác.

##### ***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

**MÃU SỐ B 09-DNBH**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

##### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	2012
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

##### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm máy tính và các tài sản vô hình khác. Phần mềm máy tính và các tài sản vô hình khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không khấu hao theo quy định hiện hành.

##### Các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Tại các năm kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp” và các quy định về kế toán hiện hành.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

**MẪU SỐ B 09-DNBH**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

#### 4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

##### **Trợ cấp thôi việc phải trả**

Công ty không trích trước trợ cấp thôi việc cho nhân viên mà thực hiện ghi nhận chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi chi trả thực tế cho nhân viên thôi việc theo Thông tư số 180/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012: hướng dẫn xử lý tài chính về Chi trợ cấp mất việc làm cho người lao động tại doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

##### **Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty, việc áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 179 không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

##### **Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

##### **Dự phòng nghiệp vụ**

Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 96 Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007, Thông tư số 125/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2012 và Công văn phê duyệt số 17755/BTC-QLBH ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, theo đó:

##### **Dự phòng phí:**

Mức trích lập quỹ dự phòng phí đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hoá (đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không) được tính bằng 25% phí giữ lại và đối với các loại hình bảo hiểm khác được tính bằng 50% phí giữ lại trong năm.

##### **Dự phòng bồi thường:**

- Đối với dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối niên độ kế toán chưa được giải quyết, Công ty trích lập theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
- Đối với dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo (IBNR): Công ty đang áp dụng mức trích lập 3% tổng số phí giữ lại trong năm tài chính thuộc trách nhiệm của Công ty theo Công văn phê duyệt số 17755/BTC-QLBH ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DNBH**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

#### **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

##### **Dự phòng nghiệp vụ (Tiếp theo)**

###### ***Dự phòng dao động lớn:***

Được trích hàng năm theo phương pháp thống kê (tỷ lệ 1% trên mức phí giữ lại của tất cả các nghiệp vụ) cho đến khi bằng 100% phí bảo hiểm giữ lại của năm tài chính theo hướng dẫn tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007, Thông tư số 125/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2012 và Công văn phê duyệt số 17755/BTC-QLBH ngày 24 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Ngày 28 tháng 9 năm 2005, Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 - “Hợp đồng bảo hiểm” kèm theo Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC áp dụng từ năm 2006. Theo quy định của Chuẩn mực này, tại thời điểm lập báo cáo tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm không được trích lập các loại dự phòng để bồi thường trong tương lai nếu các yêu cầu đòi bồi thường phát sinh từ các hợp đồng này không tồn tại tại thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính, trong đó bao gồm cả dự phòng dao động lớn. Hiện tại, theo Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007, các doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập dự phòng dao động lớn. Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có Thông tư hướng dẫn chi tiết việc áp dụng Chuẩn mực kế toán trên nên việc Công ty vẫn trích lập dự phòng dao động lớn cho năm 2012 là thận trọng hơn các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19. Ảnh hưởng của Chuẩn mực này đến báo cáo tài chính của Công ty sẽ phụ thuộc vào các văn bản hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành sau này.

##### **Các quỹ tại doanh nghiệp**

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007.

Việc phân phối lợi nhuận sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản trị. Tuy nhiên, theo Điều lệ của Công ty, Hội đồng Quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa năm nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

##### **Ký quỹ bảo hiểm**

Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn pháp định, khoản ký quỹ này được hưởng lãi theo thỏa thuận với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và được thu hồi khi chấm dứt hoạt động. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

##### **Ghi nhận doanh thu**

###### ***Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc***

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 156/2007/TT/BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 và Thông tư số 125/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã trả phí bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm có thỏa thuận cho bên mua nợ phí.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃU SỐ B 09-DNBH**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

#### **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

##### **Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)**

###### ***Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm***

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bảng thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Công ty và được xác nhận bởi Công ty.

Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc đã ghi nhận trong năm tài chính.

###### ***Đối với các hoạt động khác***

Doanh thu từ các hoạt động khác của Công ty như cho lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu được ghi nhận khi phát sinh.

##### **Chi phí**

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Công ty và Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm và các chi phí khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

##### **Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

## Thuế (Tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	50.000.000.000	-
Tiền gửi ngắn hạn (**)	502.000.000.000	494.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (***)	14.154.606.366	26.868.652.778
	<b><u>566.154.606.366</u></b>	<b><u>520.868.652.778</u></b>

(\*) Thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu có thời hạn 5 năm, đáo hạn vào ngày 06 tháng 5 năm 2013. Trái phiếu trả lãi hàng năm theo lãi suất huy động trả sau kỳ hạn 1 năm bình quân của 4 ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cộng 4%/năm.

(\*\*) Thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm bằng đồng Việt nam tại các Chi nhánh/Sở giao dịch thuộc hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam. Lãi suất được hưởng từ 9% đến 12%/năm.

(\*\*\*) Thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm tại Công ty cho thuê Tài chính I - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ALC1) và Công ty cho thuê Tài chính II - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (ALC2). Lãi suất được hưởng từ 9% đến 13%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, khoản tiền gửi này đã quá hạn và đang được thu hồi dần bằng cổ tức được chia hàng năm. Hơn nữa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã có kế hoạch mua lại phần vốn góp của ALC1 và ALC2 tại Công ty. Do đó, Công ty hoàn toàn tin tưởng có thể thu hồi đầy đủ phần nợ gốc và lãi của khoản tiền gửi trên.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***6. CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Phải thu của khách hàng</b>	<b>144.225.004.168</b>	<b>885.470.299.043</b>
Phải thu hoạt động bảo hiểm gốc	46.175.638.690	33.917.008.266
Ước tính phải thu từ đồng bảo hiểm cho các tổn thất chưa giải quyết (*)	-	86.867.226.764
Phải thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm	6.406.655.356	7.753.609.248
Phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm (*)	79.837.664.592	739.846.816.367
Phải thu hoạt động tài chính	11.805.045.530	17.085.638.398
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>25.100.000</b>	<b>345.316.000</b>
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>21.117.015.067</b>	<b>19.304.461.134</b>
Phải thu từ Công ty cho thuê Tài chính I (**)	18.025.000.000	18.025.000.000
Phải thu bảo hiểm xã hội, y tế	8.954.053	73.257.692
Các khoản phải thu khác	3.083.061.014	1.206.203.442
<b>Dự phòng nợ phải thu khó đòi</b>	<b>(3.771.624.744)</b>	<b>(1.858.137.223)</b>
	<b>161.595.494.491</b>	<b>903.261.938.954</b>

(\*) Xem Thuyết minh số 13.

(\*\*) Thể hiện khoản đặt cọc mua cổ phiếu tại Công ty Cho thuê Tài chính I - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (ALC1). Hiện tại, ALC1 đang gặp vấn đề về thanh khoản và kết quả hoạt động kinh doanh bị lỗ nên quá trình cổ phần hóa bị tạm hoãn. ALC1 đã xác nhận khoản đặt cọc này nằm trong số dư tài khoản cổ phần hóa của ALC1 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và đợi khi có quyết định chính thức của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa của ALC1, ALC1 sẽ thông báo cho Công ty về việc trả lại số tiền đặt cọc hay tiếp tục cổ phần hóa ALC1. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng không có tổn thất nào đáng kể cần phải lập dự phòng cho khoản phải thu này.

**7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2012	-	16.632.035	8.783.657.211	4.476.562.160	219.530.000	13.496.381.406
Tăng trong năm	65.616.251.581	-	3.777.009.092	4.154.387.468	3.159.801.686	76.707.449.827
Tại ngày 31/12/2012	<b>65.616.251.581</b>	<b>16.632.035</b>	<b>12.560.666.303</b>	<b>8.630.949.628</b>	<b>3.379.331.686</b>	<b>90.203.831.233</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2012	-	16.632.035	5.511.964.948	3.853.384.060	74.833.439	9.456.814.482
Trích khấu hao trong năm	1.753.944.612	-	1.734.387.384	450.399.399	57.611.734	3.996.343.129
Tại ngày 31/12/2012	<b>1.753.944.612</b>	<b>16.632.035</b>	<b>7.246.352.332</b>	<b>4.303.783.459</b>	<b>132.445.173</b>	<b>13.453.157.611</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 31/12/2012	<b>63.862.306.969</b>	<b>-</b>	<b>5.314.313.971</b>	<b>4.327.166.169</b>	<b>3.246.886.513</b>	<b>76.750.673.622</b>
Tại ngày 31/12/2011	-	-	3.271.692.263	623.178.100	144.696.561	4.039.566.924



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,  
 Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,  
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	TSCĐ VH khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại ngày 01/01/2012	619.690.962	13.447.272.700	100.000.000	14.166.963.662
Tăng	547.100.000	6.153.154.300	-	6.700.254.300
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	(2.523.990.000)	-	(2.523.990.000)
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>1.166.790.962</b>	<b>17.076.437.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>18.343.227.962</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Tại ngày 01/01/2012	510.842.406	-	16.397.851	527.240.257
Trích khấu hao trong năm	231.553.296	-	33.333.336	264.886.632
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>742.395.702</b>	<b>-</b>	<b>49.731.187</b>	<b>792.126.889</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại ngày 31/12/2012	424.395.260	17.076.437.000	50.268.813	17.551.101.073
Tại ngày 31/12/2011	108.848.556	13.447.272.700	83.602.149	13.639.723.405

**9. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	14.719.049.811	65.136.880.000
- Cổ phiếu (*)	14.719.049.811	15.136.880.000
- Trái phiếu	-	50.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	-	4.469.045.276
- Cho cán bộ công nhân viên vay	-	4.469.045.276
<b>Tổng đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>14.719.049.811</b>	<b>69.605.925.276</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(6.387.781.811)	(8.670.640.000)
	<b>8.331.268.000</b>	<b>60.935.285.276</b>

(\*) Thể hiện giá gốc của 1.557.776 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trong đó, số cổ tức bằng cổ phiếu đã nhận đến ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 88.176 cổ phiếu (đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 88.176 cổ phiếu). Dự phòng giảm giá đầu tư đang được trích lập theo giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	18.517.735.054	13.715.078.913
Phải trả hoạt động nhận tái bảo hiểm	2.580.726.690	4.682.937.285
Phải trả hoạt động nhượng tái bảo hiểm	57.142.548.943	112.757.253.356
Phải trả khác cho người bán	4.614.110.691	697.160.807
	<b>82.855.121.378</b>	<b>131.852.430.361</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Số phải nộp đầu năm	Phát sinh trong năm		Số còn phải nộp cuối năm
		Số phải nộp	Số đã nộp	
1. Thuế giá trị gia tăng	1.832.989.251	10.883.126.842	12.083.115.172	633.000.921
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.501.568.817	23.116.426.510	19.191.838.373	5.426.156.954
3. Thuế thu nhập cá nhân - Cán bộ công nhân viên	168.619.625	2.414.673.062	2.372.327.061	210.965.626
4. Thuế thu nhập cá nhân đại lý	69.537.249	301.554.491	316.848.343	54.243.397
5. Thuế môn bài	-	18.000.000	18.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.572.714.942</b>	<b>36.733.780.905</b>	<b>33.982.128.949</b>	<b>6.324.366.898</b>

**12. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Bảo hiểm xã hội	44.919.734	67.930.299
Bảo hiểm y tế	16.142.641	14.258.679
Kinh phí công đoàn	195.078.295	60.158.229
Phải trả kỹ quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Bảo hiểm thất nghiệp	2.849.465	-
Phải trả khác (*)	4.716.026.568	1.940.221.641
	<b>4.976.016.703</b>	<b>2.083.568.848</b>

(\*) Phải trả khác bao gồm khoản cổ tức chưa trả cho cổ đông là 1.105.732.000 đồng và các khoản còn phải trả cho các đối tượng khác.

**13. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ**

	<b>01/01/2012</b>	<b>Trích lập trong năm</b>	<b>Điều chỉnh (*)</b>	<b>31/12/2012</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Dự phòng phí	158.821.887.127	39.938.925.001	-	198.760.812.128
Dự phòng bồi thường	776.985.296.368	4.812.974.931	(718.507.338.797)	63.290.932.502
Dự phòng dao động lớn	30.206.777.256	4.001.750.032	-	34.208.527.288
	<b>966.013.960.751</b>	<b>48.753.649.964</b>	<b>(718.507.338.797)</b>	<b>296.260.271.918</b>

(\*) Ngày 27 tháng 4 năm 2012, Công ty nhận được Công văn số 5718/BTC-CDKT của Bộ Tài chính trả lời về việc “Trích và hạch toán dự phòng bồi thường”. Theo đó, khi trích lập dự phòng nghiệp vụ, doanh nghiệp bảo hiểm chỉ trích lập phần trách nhiệm giữ lại của mình mà không trích lập cho phần đồng bảo hiểm và phần nhượng tái bảo hiểm. Do vậy, Công ty đã điều chỉnh giảm số dư dự phòng bồi thường và giảm số dư khoản mục phải thu khách hàng về hoạt động nhượng tái và đồng bảo hiểm với số tiền là 718.507.338.797 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,  
 Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,  
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***MẪU SỐ B 09-DNBH****14. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ dự trữ bắt buộc	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 01/01/2011</b>	<b>380.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>(13.898.400.000)</b>	<b>2.808.684.339</b>	-	-	<b>35.323.915.932</b>	<b>416.234.200.271</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	54.315.803.008	54.315.803.008
Phân bổ lợi nhuận vào các quỹ	-	-	-	2.715.790.150	-	1.859.374.902	(8.066.266.082)	(3.491.101.030)
Trả cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	(29.473.440.000)	(29.473.440.000)
Thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2011</b>	<b>380.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>(13.898.400.000)</b>	<b>5.524.474.489</b>	-	<b>1.859.374.902</b>	<b>51.600.012.858</b>	<b>437.085.462.249</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	69.192.316.264	69.192.316.264
Phân bổ lợi nhuận vào các quỹ (*)	-	-	-	3.459.615.813	2.715.790.150	2.715.790.150	(17.717.828.671)	(8.826.632.558)
Trả cổ tức trong năm (*)	-	-	-	-	-	-	(36.841.800.000)	(36.841.800.000)
Thưởng Ban Điều hành (*)	-	-	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2012</b>	<b>380.000.000.000</b>	<b>12.000.000.000</b>	<b>(13.898.400.000)</b>	<b>8.984.090.302</b>	<b>2.715.790.150</b>	<b>4.575.165.052</b>	<b>65.732.700.451</b>	<b>460.109.345.955</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty số 38/2012/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2012, Hội đồng Quản trị Công ty đã công bố chia cổ tức năm 2011 bằng tiền mặt theo danh sách cổ đông chốt ngày 05 tháng 6 năm 2012 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, tương đương 36.841.800.000 đồng, trích lập các quỹ Dự phòng tài chính, Đầu tư phát triển và khen thưởng, phúc lợi với số tiền là 14.258.212.858 đồng và chi thưởng Ban Điều hành 500 triệu đồng. Công ty tạm trích Quỹ dự trữ bắt buộc năm 2012 với số tiền là 3.459.615.813 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***14. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Nguồn vốn kinh doanh**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, tổng số vốn thực góp của các cổ đông như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2012</b>		<b>Tại ngày 31/12/2011</b>	
	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số tiền (VND)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	153.000.000.000	40,26%	153.000.000.000	40,26%
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	32.000.000.000	8,42%	32.000.000.000	8,42%
Công ty Cho thuê Tài chính I	21.000.000.000	5,53%	21.000.000.000	5,53%
Công ty Cho thuê Tài chính II	21.000.000.000	5,53%	21.000.000.000	5,53%
Các cổ đông phổ thông	153.000.000.000	40,26%	153.000.000.000	40,26%
	<b>380.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>380.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**Cổ phiếu**

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	38.000.000	38.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	38.000.000	38.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông mua lại	1.158.200	1.158.200
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	36.841.800	36.841.800

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

**15. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu	5.848.167.668	3.868.097.120
Chi phí nhân công	80.929.880.973	66.730.716.811
Công cụ, dụng cụ văn phòng	2.569.343.505	1.770.227.829
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.261.229.761	2.343.739.840
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.449.384.844	17.919.010.125
Thuế và các khoản lệ phí khác	4.497.707.874	2.120.596.812
Dự phòng phải thu khó đòi	2.062.857.521	1.366.527.431
Chi phí bằng tiền khác	41.259.250.527	34.887.259.057
	<b>161.877.822.673</b>	<b>131.006.175.025</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	63.186.343.631	68.644.067.463
Thu lãi đầu tư trái phiếu, cổ phiếu	4.941.461.238	9.632.960.324
Lãi từ hoạt động cho vay	913.613.723	523.954.926
Lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện	130.792.995	259.328.436
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	104.503.081	-
Thu nhập khác từ hoạt động tài chính	1.675.328.443	2.912.900
	<b>70.952.043.111</b>	<b>79.063.224.049</b>

**17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	79.468.886	680.591.123
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	51.873.885	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	75.582.377	1.227.538
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá đầu tư	(2.282.858.189)	8.670.640.000
	<b>(2.075.933.041)</b>	<b>9.352.458.661</b>

**18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>92.280.964.094</b>	<b>72.109.667.153</b>
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	104.503.081	1.301.815.970
- Thu lãi cổ tức	-	1.090.443.200
- Lãi do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	104.503.081	211.372.770
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	289.245.028	240.000.000
- Lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm	4.245.028	-
- Thù lao Hội đồng Quản trị	285.000.000	240.000.000
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>92.465.706.041</b>	<b>71.047.851.183</b>
Thuế suất thông thường	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>23.116.426.510</b>	<b>17.761.962.796</b>

**19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

Một số khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo quy định kế toán hiện hành cho mục đích lập báo cáo tài chính:

	<b>Bảng cân đối kế toán</b>		<b>Báo cáo kết quả kinh doanh</b>	
	31/12/2012	31/12/2011	31/12/2011	31/12/2012
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	25.064.513	52.843.193	31.901.349	(27.778.680)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Đơn vị	2012	2011
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	69.192.316.264	54.315.803.008
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	69.192.316.264	54.315.803.008
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	Cổ phiếu	36.841.800	36.841.800
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>VND</b>	<b>1.878,09</b>	<b>1.474,30</b>

**21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty chỉ bao gồm vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2012	31/12/2011
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền	40.103.087.430	46.819.510.177
Phải thu khách hàng và phải thu khác	161.570.394.491	902.916.622.954
Đầu tư ngắn hạn	566.154.606.366	520.868.652.778
Đầu tư dài hạn	8.331.268.000	60.935.285.276
Tài sản tài chính khác	516.391.361	474.891.361
<b>Tổng cộng</b>	<b>776.675.747.648</b>	<b>1.532.014.962.546</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả người bán và phải trả khác	87.572.147.946	133.793.652.002
Dự phòng bồi thường	63.290.932.502	776.985.296.368
Công nợ tài chính khác	-	589.816.596
<b>Tổng cộng</b>	<b>150.863.080.448</b>	<b>911.368.764.966</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	<b>Tài sản (VND tương đương)</b>		<b>Công nợ (VND tương đương)</b>	
	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
Đô la Mỹ (USD)	9.458.701.709	13.284.969.435	7.777.235.805	13.004.441.673
Yên Nhật (JPY)	-	2.166.561	22.992.328	-
Đô la Singapore (SGD)	246.301	50.014	3.486.307	-
Bảng Anh (GBP)	218.428.540	3.936.801	-	-
Euro (EUR)	169.495.769	334.617.409	59.296.099	73.894.954
Ringgit Malaysia (MYR)	110.646.644	-	64.637.726	-
Won Hàn Quốc (KRW)	1.746.757.797	-	709.699.592	-
Nhân dân tệ (RMB)	29.357.594	-	-	-

**Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ**

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của đối với thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ. Trạng thái Đô la Mỹ được duy trì ở mức tương đối cân bằng nên rủi ro tỷ giá đối với Công ty là không đáng kể.

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DNBH**

*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

#### **21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

##### ***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm tài chính ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm tài chính đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính không bao gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***21. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

<b>31/12/2012</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền	40.103.087.430	-	40.103.087.430
Phải thu khách hàng và phải thu khác	161.570.394.491	-	161.570.394.491
Đầu tư ngắn hạn	566.154.606.366	-	566.154.606.366
Đầu tư dài hạn	-	8.331.268.000	8.331.268.000
Tài sản tài chính khác	52.100.000	464.291.361	516.391.361
	<b>767.880.188.287</b>	<b>8.795.559.361</b>	<b>776.675.747.648</b>
<b>31/12/2012</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	87.572.147.946	-	87.572.147.946
Dự phòng bồi thường	63.290.932.502	-	63.290.932.502
Công nợ tài chính khác	-	-	-
	<b>150.863.080.448</b>	<b>-</b>	<b>150.863.080.448</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>617.017.107.839</b>	<b>8.795.559.361</b>	<b>625.812.667.200</b>
<b>31/12/2011</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền	46.819.510.177	-	46.819.510.177
Phải thu khách hàng và phải thu khác	902.916.622.954	-	902.916.622.954
Đầu tư ngắn hạn	520.868.652.778	-	520.868.652.778
Đầu tư dài hạn	-	60.935.285.276	60.935.285.276
Tài sản tài chính khác	-	474.891.361	474.891.361
	<b>1.470.604.785.909</b>	<b>61.410.176.637</b>	<b>1.532.014.962.546</b>
<b>31/12/2011</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	133.793.652.002	-	133.793.652.002
Dự phòng bồi thường	776.985.296.368	-	776.985.296.368
Công nợ tài chính khác	589.816.596	-	589.816.596
	<b>911.368.764.966</b>	<b>-</b>	<b>911.368.764.966</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>559.236.020.943</b>	<b>61.410.176.637</b>	<b>620.646.197.580</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***22. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty đã có giao dịch sau với bên liên quan:

	<b>2012</b>	<b>2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</b>		
Doanh thu phí bảo hiểm	65.804.656.433	63.328.451.763
Doanh thu lãi tiền gửi	59.793.826.893	65.187.797.714
Chi phí hoa hồng và chi đánh giá rủi ro	58.747.687.725	31.786.411.294
<b>Công ty Cho thuê Tài chính I</b>		
Doanh thu lãi tiền gửi	813.363.000	738.602.444
<b>Công ty Cho thuê Tài chính II</b>		
Doanh thu lãi tiền gửi	2.509.189.504	2.686.072.752
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc trong năm	2.764.017.793	2.278.696.335
<b>Công ty chứng khoán ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</b>		
Trả cổ tức bằng tiền	-	1.090.443.200

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</b>		
Tiền gửi thanh toán	36.455.359.556	43.580.476.362
Tiền gửi có kỳ hạn	508.000.000.000	502.000.000.000
Lãi dự thu	6.703.257.096	9.610.354.099
Phải thu phí bảo hiểm gốc	13.308.683.662	10.345.450.510
Phải trả chi phí hoa hồng, chi phí đánh giá rủi ro và chi hỗ trợ đại lý bảo hiểm gốc	3.986.547.440	2.442.235.280
<b>Công ty Cho thuê Tài chính I</b>		
Ký quỹ mua cổ phiếu	18.025.000.000	18.025.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	4.293.363.000	5.580.000.000
Lãi dự thu	210.374.787	463.976.611
<b>Công ty Cho thuê Tài chính II</b>		
Tiền gửi có kỳ hạn	9.861.243.366	19.288.652.778
Lãi dự thu	488.991.596	1.078.821.006
<b>Công ty chứng khoán ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam</b>		
Đầu tư cổ phiếu	14.719.049.811	15.136.880.000
<b>Cho cán bộ công nhân viên vay</b>	-	<b>4.469.045.276</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***23. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>2012</b>	<b>2011</b>
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
1.1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	12,33	5,44
- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	87,67	94,56
1.2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,00	72,06
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,00	27,94
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	lần	6,04	9,21
2.2. Khả năng thanh toán nợ nhanh	lần	4,72	3,54
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
3.1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	20,52	17,42
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	15,38	13,12
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	10,43	4,61
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,82	3,47
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15,04	12,43

**24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Trong năm, Công ty chỉ kinh doanh một ngành nghề và chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không có bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh nào khác ngoài lĩnh vực bảo hiểm và khu vực địa lý nào khác ngoài lãnh thổ Việt Nam.

**25. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán. Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu kỳ này, cụ thể:

<b>Mã số</b>	<b>Số đã trình bày trên báo cáo tài chính năm 2012</b>	<b>Số trình bày lại trên báo cáo tài chính năm 2011</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2011</b>		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	63	1.474,3
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011</b>		
Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	07	(28.473.750.988)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	25.315.719.272
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	25	(13.879.295.245)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.314.853.061
		21.194.148.306

**Nguyễn Văn Minh**  
Tông giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2013

**Phạm Minh Trí**  
Người lập biểu kiểm  
Phó phòng kế toán